|  |  |
| --- | --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** | |
| **Môn:** | **Toán** |
| **Lớp:** | **5A** |
| **Tên bài dạy:** | Một số cách biểu diễn số liệu thống kê (Tiết 1) |
| **Tiết CT:** | **151** |
| **Thời gian dạy:** | **Thứ Hai ngày 14/4/2025** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố nhận biết về các công cụ biểu diễn số liệu thống kê đã được học. Bước đầu biết sử dụng hợp lí các công cụ nói trên để biểu diễn số liệu thống kê. Phát triển năng lực toán học: tính toán, ….

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp. *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác làm bài, cố gắng tính toán đúng. *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh. *Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK; bảng phụ, phiếu học tập, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch cà rốt”** (HS đã chuẩn bị và ghi cân nặng và chiều cao của mình vào các củ cà rốt; HS tiến hành chơi bằng cách xếp vào giỏ cân nặng và giỏ chiều cao)  GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  GV nhận xét, tuyên dương HS  **2. Hoạt động kết nối:**  Thông qua trò chơi chúng ta đã sắp xếp đúng chiều cao, cân nặng của các thành viên trong lớp mình, vậy có cách biểu diễn nào khác như cách mình vừa làm không? Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  GV ghi tên bài:  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Cách tiến hành:**  – GV cho HS quan sát và đọc tranh khởi động.  + Có những cách biểu diễn nào ?  Biểu diễn số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn bằng dãy số liệu thống kê (giống trò chơi khởi động)  -GV nhận xét, tuyên dương. Lưu ý: Sắp xếp theo dãy số liệu thống kê không nhất thiết phải theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé.  + Ngoài cách vừa rồi còn cách nào khác không?  -GV giới thiệu bảng số liệu thống kê   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Chiều cao | Cân nặng | | Ánh | 138,6cm | 31,9kg | | Bình | 141cm | 34kg | | Cường | 137,5cm | 30,6kg |   ( Bảng số liệu phải trình bày đầy đủ thông tin và số liệu cần thể hiện: tên, cân nặng, chiều cao. Sắp xếp thông tin theo đúng hàng và đúng cột.)  -GV lưu ý: Lựa chọn cách biểu diễn số liệu thống kê hợp lí giúp cho việc ghi chép, phân loại, so sánh các số liệu sẽ dễ dàng hơn.  + Những trường hợp nào có thể sử dụng cách biểu diễn số liệu thống kê?  **Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:** Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m. Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê sau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  -GV quan sát, hỗ trợ HS  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh của 4 cây cầu bắc qua sông Hồng.  **Bài 2:** Khảo sát học sinh khối Năm của một trường tiểu học về phương tiện đến trường thu được kết quả như ở bảng sau:  **Phương tiện đến trường của học sinh khối Năm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương  tiện | Đi bộ | Xe đạp | Xe ô tô | | Số  học sinh | 60 | 50 | 25 |   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  Hoàn thành biểu đồ cột (HS làm vở bài tập)  -GV giới thiệu biểu đồ cột ( gồm cột ngang chỉ số học sinh, còn cột dọc là loại phương tiện. Mỗi cột biểu diễn số lượng mỗi phương tiện)  -GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trả lời câu hỏi  - Có bao nhiêu học sinh đi bộ đến trường?  - Số học sinh đến trường nhiều hơn số học sinh đi học bằng xe ô tô là bao nhiêu em?  - Số học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn số học sinh đi học bằng xe đạp là bao nhiêu em?  - Có bao nhiêu học sinh được khảo sát?  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Liên hệ ở lớp học, tổng hợp những phương tiện đi lại và số học sinh trong lớp.  -GV nhận xét, lưu ý học sinh khi tham gia giao thông.  **\* Củng cố, nối tiếp**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà xem lại bài mới học và chuẩn bị cho bài mới. | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  VD:  Chiều cao: 120 cm; 135cm; 140cm; …  Cân nặng: 30kg, 25kg, 28kg, 40kg, ….  HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  HS lắng nghe  HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở          -HS đọc số liệu thống kê về số đo chiều cao và cân nặng của ba bạn Ánh, Bình, Cường. Cụ thể:  + Ánh cao 138,6cm; cân nặng 31,9kg.  + Bình cao 141cm; cân nặng 34kg.  + Cường cao 137,5cm; cân nặng 30,6kg.  -Sắp xếp thành dãy số liệu như trò chơi khởi động.  a) HS tiến hành sắp xếp  - Dãy số liệu thống kê về số đo chiều cao của ba bạn:  138,6cm ; 141cm ; 137,5cm  -Dãy số liệu thống kê về số đo cân nặng của ba bạn:  31,9kg ; 34kg ; 30,6kg.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  + Sắp xếp theo bảng số liệu thống kê.  -HS quan sát bảng số liệu thống kê.  -HS lưu ý  + VD: Sắp xếp HS đi học muộn, HS đạt điểm cao, số lượng xe đạp ở trường, ….  -HS đọc đề và yêu cầu của bài.  + Bốn cây cầu bắc qua sông Hồng. Chương Dương, Thanh Trì, Vĩnh Tụy, Nhật Tân có chiều dài (đoạn bắc qua sông Hồng) lần lượt là 1230m, 3084m,3778m, 3900m  + Dựa vào thông tin trên hãy hoàn thành bảng thống kê  -HS TLN4 và hoàn thành bảng thống kê   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên | Chương  Dương | Thanh Trì | Vĩnh Tụy | Nhật Tân | | Chiều dài (m) | 1230 | 3084 | 3778 | 3900 |   -Đại diện nhóm trình bày (Tên bảng thống kê, những thông tin trong bảng)  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)  -HS lắng nghe.  -HS quan sát.  -HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  Bài toán cho biết các loại phương tiện đến trường của học sinh khối Năm. Trong đó: đi bộ 60 HS, xe đạp 50 HS, xe ô tô 60 HS.  + Bài toán yêu cầu: hoàn thành biểu đồ cột và trả lời câu hỏi.  -HS hoàn thành vào vở bài tập  -HS lắng nghe và lưu ý về biểu đồ cột có đặc trưng gồm cột ngang và cột dọc.  -Trình bày kết quả trước lớp  -HS khác nhận xét, bổ sung ( nếu có)  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ nhóm 2 và trả lời câu hỏi  +Có 60 học sinh đi bộ đến trường.  +Học sinh đến trường nhiều hơn học sinh đi học bằng xe ô tô là 35 em.  +Học sinh đi học bằng xe ô tô ít hơn học sinh đi học bằng xe đạp là 25 em.  + Tổng số học sinh được khảo sát là 135 em.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS trình bày và thống kê số liệu.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………